

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2018/HNGĐ-ST

Ngày 26-11-2018

V/v tranh chấp xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Vững

Bà Nguyễn Thị Thúy An

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười.

Ngày 26 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 459/2018/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2018, về việc: “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 219/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 30 tháng 11 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 161/2018/QĐST – HNGĐ ngày 16/11/2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Đinh Thị Q, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: Ấp 2, xã H, huyện M, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Đoàn Tấn K, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: Ấp 1, xã H, huyện M, tỉnh Đồng Tháp.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Chị Đinh Thị Q trình bày:* Chị và anh K được gia đình hai bên đồng ý tổ chức đám cưới vào ngày 16/06/2015, nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau cũng hạnh phúc. Nhưng thời gian sau, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau làm cho không khí trong gia đình lúc nào cũng căng thẳng. Nay chị thấy vợ chồng không còn tình cảm yêu thương nhau như trước và đã cho nhau nhiều cơ hội nhưng vẫn không hàn gắn được. Chị nhận thấy hôn nhân không còn hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn níu kéo được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị yêu cầu Tòa án cho chị ly hôn với anh Đoàn Tấn K.

- Quan hệ nuôi con: Có một con chung tên Đoàn Thị T, sinh ngày 19/5/2016, chị Q yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên T, không yêu cầu anh K cấp dưỡng.

- Quan hệ tài sản: Không có.

- Về nợ: Không có.

Anh Đoàn Tấn K trình bày: Anh và chị Q cưới nhau năm 2015, không có đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn với nhau nên nay chị Q yêu cầu ly hôn anh không đồng ý.

- Quan hệ nuôi con: Thống nhất với lời trình bày của chị Q, giữa chị Q và anh có một con chung tên Đoàn Thị T, sinh ngày 19/5/2016. Anh đồng ý giao T cho chị Q nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng.

- Quan hệ tài sản: Không có.

- Về nợ: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Q yêu cầu ly hôn với anh Đoàn Tấn K. Hội đồng xét xử xét thấy, chị Q và anh K có thời gian tìm hiểu quen biết và được gia đình hai bên đồng ý tổ chức đám cưới vào ngày 16/06/2015, thời gian đầu cả hai có cuộc sống hạnh phúc. Lẽ ra, hai bên phải biết yêu thương, chăm sóc lẫn nhau, giữ gìn hạnh phúc gia đình, nhưng trái lại chị Q và anh K không tôn trọng tình cảm đã có, thường xuyên để mâu thuẫn xảy ra dẫn đến cãi vã, làm cho không khí trong gia đình lúc nào cũng căng thẳng, dẫn đến sống ly thân, chị Q về nhà cha mẹ ruột. Từ ngày vợ chồng ly thân đến nay chị Q với anh K không còn quan tâm, thương yêu, chăm sóc lẫn nhau và cũng không có một giải pháp nào để đoàn tụ, điều đó chứng minh tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được.

Tại phiên tòa sơ thẩm, anh Đoàn Tấn K không đồng ý ly hôn với chị Đinh Thị Q. Tuy nhiên, anh lại không đưa ra được giải pháp tích cực nào để hàn gắn gia đình và cũng không có hành động tích cực nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Mặt khác, Hội đồng xét xử xét thấy tại thời điểm kết hôn năm 2015, chị Q 22 tuổi, anh K 24 tuổi theo quy định tại Điều 8 của Luật Hôn nhân và gia đình có đủ điều kiện kết hôn, nhưng 02 bên không đến Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đăng ký kết hôn là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Cụ thể tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định như sau:

“Việc kết hôn phải được đăng ký và do Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch.

Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý”.

Bên cạnh đó theo khoản 1 Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình quy định “ Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng...”

Do đó hôn nhân giữa chị Q và anh K không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng, nên chị Q yêu cầu xin ly hôn với anh Đoàn Tấn K là không có căn cứ.

Đối với anh Đoàn Tấn K không đồng ý theo yêu cầu của chị Q về việc yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị Q được ly hôn với anh là có căn cứ.

Về hôn nhân: Không công nhận chị Đinh Thị Q và anh Đoàn Tấn K là vợ chồng.

[2] Quan hệ nuôi con: Chị Q và anh K thống nhất có một con chung tên Đoàn Thị T, sinh ngày 19/5/2016. Anh K và chị Q thỏa thuận chị Q được quyền nuôi dưỡng con chung tên Đoàn Thị T, sinh ngày 19/5/2016. Chị Q không yêu cầu anh Đoàn Tấn K cấp dưỡng, nội dung thỏa thuận của anh K và chị Q không trái quy định pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Chị Đinh Thị Q, anh Đoàn Tấn K có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không bên nào được quyền ngăn cấm. Anh Đoàn Tấn K được quyền thăm con.

[3] Quan hệ tài sản: Tại phiên tòa, chị Q và anh K thống nhất không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[4] Về nợ: Anh K và chị Q thống nhất không có nợ ai và không có ai nợ anh chị.

[5] Về án phí: Chị Đinh Thị Q phải chịu 300.000 tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003755 ngày 09/10/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tháp Mười. Chị Đinh Thị Q đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Chị Đinh Thị Q và anh Đoàn Tấn K có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 8, Điều 9, Điều 14, Điều 15 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Đinh Thị Q và anh Đoàn Tấn K là vợ chồng.

- Quan hệ nuôi con: Công nhận sự thỏa thuận của chị Đinh Thị Q và anh Đoàn Tấn K như sau:

Chị Đinh Thị Q được quyền nuôi dưỡng con chung tên Đoàn Thị T, sinh ngày 19/5/2016. Chị Q không yêu cầu anh Đoàn Tấn K cấp dưỡng.

Chị Đinh Thị Q, anh Đoàn Tấn K có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không bên nào được quyền ngăn cấm. Anh Đoàn Tấn K được quyền thăm con.

- Quan hệ tài sản: Không có.

- Về nợ: Không có.

- Về án phí: Chị Đinh Thị Q phải chịu 300.000 tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003755 ngày 09/10/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tháp Mười. Chị Đinh Thị Q đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Chị Đinh Thị Q và anh Đoàn Tấn K có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND Tỉnh ĐT;
- VKSND huyện Tháp Mười;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hs vụ án, (D).

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Diệu